

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Vinh, ngày 10 tháng 10 năm 2015

THANH TRA HUYỆN KHÁNH VINH
Số: 43/QĐ-UBND
Ngày: 11/10/15
ĐẾN
Chuyển..... Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
Lưu hồ sơ số:..... cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Khánh Vinh

QUYẾT ĐỊNH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCT-BNV ngày 08/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 04/8/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 113/TTr-NV ngày 02/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Khánh Vinh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, Chánh Thanh tra huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /g

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND, UBND huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV. /g

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đông



QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Thanh tra huyện Khánh Vĩnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 435 /QĐ-UBND
ngày 16 /10/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Khánh Vĩnh)*

I. Vị trí, chức năng:

1. Thanh tra huyện là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra huyện có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện mà trực tiếp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; đồng thời chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh.

II. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra huyện:

Thanh tra huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định, chỉ thị về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện kế hoạch thanh tra hàng năm và các chương trình, kế hoạch khác theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch sau khi được Ủy ban nhân dân huyện hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

4. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức cấp xã, phường thị trấn.

5. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

6. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hướng dẫn nghiệp vụ, công tác cho Ban Thanh tra nhân dân các xã, thị trấn.

7. Về Thanh tra:

a) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; thanh tra vụ việc phức tạp có liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị khác theo kế hoạch được duyệt hoặc đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

b) Thanh tra vụ việc khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao;

c) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra huyện và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;

8. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiến nghị các biện pháp tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;

c) Xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khi được giao;

d) Xem xét, kết luận việc giải quyết tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết lại theo quy định;

đ) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;

e) Tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

9. Về phòng, chống tham nhũng:

a) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện;

b) Phối hợp với cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng;



c) Tiến hành xác minh kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tổng hợp kết quả kê khai, công khai, xác minh, kết luận, xử lý vi phạm về minh bạch tài sản, thu nhập trong phạm vi địa phương mình; định kỳ báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh;

d) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

10. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện quyền hạn của Thanh tra huyện theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

11. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra huyện.

12. Tổng hợp, thông tin, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện và Thanh tra tỉnh.

13. Quản lý biên chế, công chức, thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra huyện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện.

14. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện.

15. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân huyện giao và theo quy định của pháp luật.

III. Tổ chức và biên chế:

1. Thanh tra huyện có Chánh Thanh tra, không quá 02 Phó Chánh Thanh tra và các công chức chuyên môn nghiệp vụ.

a) Chánh Thanh tra huyện là người đứng đầu cơ quan Thanh tra huyện, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra huyện.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chánh Thanh tra huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh.

Việc miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo quy định của pháp luật sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh.

b) Các Phó Chánh Thanh tra huyện giúp Chánh Thanh tra huyện, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra huyện và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Chánh Thanh tra do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và theo đề nghị của Chánh Thanh tra huyện.

Việc miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh Thanh tra huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo quy định của pháp luật và theo đề nghị của Chánh Thanh tra huyện.

2. Biên chế công chức của Thanh tra huyện được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của huyện được cấp có thẩm quyền giao.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Thanh tra huyện xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm nhiệm vụ được giao.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Chánh Thanh tra huyện có trách nhiệm hướng dẫn, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các bộ phận và từng thành viên làm việc tại cơ quan Thanh tra huyện để thực hiện đầy đủ các nội dung theo Quy định này; ban hành Quy chế làm việc của cơ quan Thanh tra huyện dựa trên cơ sở quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn vướng mắc, Thanh tra huyện có trách nhiệm kịp thời báo cáo, đề xuất để Ủy ban nhân dân huyện xem xét giải quyết hoặc trình cơ quan cấp trên giải quyết theo thẩm quyền. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đồng



Số: 26 /2015/QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 22 tháng 10 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, ban, ngành; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa

UBND. HUYỆN KHÁNH VINH	
ĐẾN Chuyển.....	Số..... 4617.....
	Ngày..... 22/10/15

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 tháng 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra và Nghị định 92/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 16 Nghị định 97/2011/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCT-BNV ngày 08/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 04/TTr-TTT ngày 31 tháng 3 năm 2015 và ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 666/SNV-CBCCVC&ĐT ngày 24 tháng 4 năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, ban, ngành; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.



Nguyễn Chiến Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VINH

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1645/SY-UBND

Khánh Vinh, ngày 30 tháng 10 năm 2015

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Các đ/c LĐ UBND huyện;
- Ban Tổ chức HU, UBKT HU;
- Phòng Nội vụ, Thanh tra huyện;
- VPUB: Đ/c Linh;
- Lưu VT.



Nguyễn Ngọc Hoa

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, ban, ngành; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26 /2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và các điều kiện để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển công chức vào các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, ban, ngành; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa.

2. Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa khi xem xét và lập thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển công chức và các chức danh nêu tại khoản 1 Điều này phải tuân thủ Quy định này.

Điều 2. Vị trí, chức trách

1. Vị trí, chức trách của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh:

- Trưởng phòng: là công chức lãnh đạo, quản lý đứng đầu một phòng, chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của phòng để tham mưu, giúp Chánh Thanh tra tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng và thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo quy định pháp luật. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Thanh tra tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Phó trưởng phòng: là người giúp Trưởng phòng phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một hoặc một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra tỉnh, trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.



2. Vị trí, chức trách của Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, ban, ngành (gọi chung là sở):

- Chánh Thanh tra sở: là công chức lãnh đạo, quản lý đứng đầu Thanh tra sở, chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác thanh tra trong phạm vi quản lý của sở; Lãnh đạo Thanh tra sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Thanh tra và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Chánh Thanh tra sở chịu trách nhiệm trước Giám đốc sở và trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Phó Chánh Thanh tra sở: là người giúp Chánh Thanh tra sở phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một hoặc một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, trước Chánh Thanh tra sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

3. Vị trí, chức trách của Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là huyện):

- Chánh Thanh tra huyện: là công chức lãnh đạo, quản lý đứng đầu Thanh tra huyện, có trách nhiệm giúp UBND huyện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; Lãnh đạo, chỉ đạo Thanh tra huyện tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật. Chánh Thanh tra huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện và trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Phó Chánh Thanh tra huyện: là người giúp Chánh Thanh tra huyện phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một hoặc một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện, trước Chánh Thanh tra huyện và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

1. Về phẩm chất chính trị:

a) Yêu nước; có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; kiên định với đường lối đổi mới, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội và tận tụy phục vụ nhân dân;

b) Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; trung thực, khách quan, quyết đoán và dám chịu trách nhiệm; thẳng thắn trong tự phê bình và phê bình;

c) Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không cơ hội, không tham nhũng, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực khác;

d) Đoàn kết, dân chủ, gương mẫu về đạo đức, lối sống; gắn bó mật thiết với nhân dân, được tập thể cán bộ, công chức nơi công tác và nhân dân nơi cư trú tín nhiệm;

e) Có chứng chỉ chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng.

2. Về năng lực công tác:

a) Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị; nắm được nguyên tắc, chế độ chính sách, quy định của nhà nước về quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội;

b) Am hiểu sâu sắc các lĩnh vực chuyên ngành khác có liên quan; am hiểu về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương, đất nước.

c) Có năng lực tham mưu, tổ chức, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; nghiên cứu, tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng các chương trình, kế hoạch và đề xuất các giải pháp về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

d) Nắm vững kiến thức pháp luật và nghiệp vụ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và các văn bản luật có liên quan; có kinh nghiệm trong công tác chuyên môn, đặc biệt là kinh nghiệm trong lĩnh vực công tác được giao phụ trách;

đ) Có năng lực tổ chức, quản lý, điều hành; có khả năng quy tụ, đoàn kết cán bộ, công chức, phát huy sức mạnh tập thể thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

e) Am hiểu và có các kỹ năng cần thiết trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành như: xử lý tình huống, khả năng phân tích, tổng hợp; kỹ năng giao tiếp, phối hợp, chỉ đạo, điều hành đoàn thanh tra; kỹ năng soạn thảo văn bản, thu thập, đánh giá hồ sơ, viết báo cáo, kết luận.

3. Trình độ:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên có chuyên ngành phù hợp với chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực công tác được giao;

b) Có bằng tốt nghiệp trung cấp chính trị lý luận trở lên;

c) Có văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên thuộc 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức. Đối với công chức công tác tại các địa phương ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo có sử dụng tiếng dân tộc thiểu số phục vụ trực tiếp cho công tác thì được thay thế chứng chỉ ngoại ngữ bằng chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc Thủ trưởng cơ quan thanh tra nơi công chức đó công tác xác nhận;

d) Có chứng chỉ và sử dụng thành thạo tin học văn phòng.



Điều 4. Điều kiện bổ nhiệm

1. Là công chức, đã được bổ nhiệm ngạch từ thanh tra viên hoặc tương đương trở lên.
2. Đã được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương (trừ các trường hợp được bổ nhiệm qua thi tuyển các chức danh lãnh đạo cấp phòng theo Đề án thí điểm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt).
3. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân đầy đủ, rõ ràng, không vi phạm Quy định 57-QĐ/TW ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.
4. Có đủ sức khỏe tốt để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
5. Bảo đảm các quy định khác của Đảng về công tác cán bộ.
6. Đối với Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, ban, ngành; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố trước khi bổ nhiệm phải có văn bản đồng ý của Chánh Thanh tra tỉnh.

Chương II TIÊU CHUẨN CÁC CHỨC DANH CỤ THỂ

Điều 5. Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh

1. Đảm bảo các tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 2 và điều kiện bổ nhiệm theo quy định tại Điều 3 Quyết định này.
2. Có khả năng làm trưởng các đoàn thanh tra có quy mô và tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều nội dung lĩnh vực quản lý của phòng.
3. Là thanh tra viên hoặc tương đương; hoặc có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm ngạch thanh tra viên hoặc tương đương.
4. Đã qua thực tiễn công tác lãnh đạo, quản lý từ cấp Phó Trưởng phòng hoặc tương đương trở lên và có ít nhất 05 (năm) năm công tác trong ngành Thanh tra hoặc làm công tác quản lý nhà nước, công tác quản lý trong các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội.

Điều 6. Tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh

1. Đảm bảo các tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 2 và điều kiện bổ nhiệm theo quy định tại Điều 3 Quyết định này.
2. Có khả năng làm trưởng các đoàn thanh tra có quy mô và tính chất phức tạp, liên quan đến một trong các nội dung lĩnh vực quản lý của Phòng.
3. Là thanh tra viên hoặc tương đương; hoặc có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm ngạch thanh tra viên hoặc tương đương.

4. Có quá trình công tác trong ngành Thanh tra hoặc làm công tác quản lý nhà nước, công tác quản lý trong các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị ít nhất 03 (ba) năm trở lên, tính đến thời điểm bổ nhiệm.

Điều 7. Tiêu chuẩn chức danh Chánh Thanh tra sở, ban, ngành (gọi chung là Chánh Thanh tra sở)

1. Đảm bảo các tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 2 và điều kiện bổ nhiệm theo quy định tại Điều 3 Quyết định này.

2. Có khả năng làm trưởng các đoàn thanh tra có quy mô và tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều nội dung thuộc các lĩnh vực quản lý của ngành.

3. Là thanh tra viên hoặc tương đương; hoặc có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm ngạch thanh tra viên hoặc tương đương.

4. Đã qua thực tiễn công tác lãnh đạo, quản lý từ cấp Phó Trưởng phòng hoặc tương đương trở lên và có ít nhất 05 (năm) năm công tác trong ngành Thanh tra hoặc làm công tác quản lý nhà nước, công tác quản lý trong các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội.

Điều 8. Tiêu chuẩn chức danh Phó Chánh Thanh tra sở, ban, ngành (gọi chung là Phó Chánh Thanh tra sở)

1. Đảm bảo các tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 2 và điều kiện bổ nhiệm theo quy định tại Điều 3 Quyết định này.

2. Có khả năng làm trưởng các đoàn thanh tra có quy mô và tính chất phức tạp, liên quan đến một trong các nội dung thuộc các lĩnh vực quản lý của ngành.

3. Là thanh tra viên hoặc tương đương; hoặc có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm ngạch thanh tra viên hoặc tương đương.

4. Có quá trình công tác trong ngành Thanh tra hoặc làm công tác quản lý nhà nước, công tác quản lý trong các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị ít nhất 03 (ba) năm trở lên, tính đến thời điểm bổ nhiệm.

Điều 9. Tiêu chuẩn chức danh Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Chánh Thanh tra huyện)

1. Đảm bảo các tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 2 và điều kiện bổ nhiệm theo quy định tại Điều 3 Quyết định này.

2. Có khả năng làm trưởng các đoàn thanh tra có quy mô và tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Là thanh tra viên hoặc tương đương; hoặc có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm ngạch thanh tra viên hoặc tương đương.

4. Đã qua thực tiễn công tác lãnh đạo, quản lý từ cấp Phó Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc cấp huyện trở lên và có ít nhất 03 (ba) năm công tác trong ngành Thanh tra hoặc làm công tác quản lý nhà nước, công tác quản lý trong các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội.

Điều 10. Tiêu chuẩn chức danh Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Phó Chánh Thanh tra huyện)

1. Đảm bảo các tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 2 và điều kiện bổ nhiệm theo quy định tại Điều 3 Quyết định này.

2. Có khả năng làm trưởng các đoàn thanh tra có quy mô và tính chất phức tạp, liên quan một trong các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Là thanh tra viên hoặc tương đương; hoặc có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm ngạch thanh tra viên hoặc tương đương.

4. Có quá trình công tác trong ngành Thanh tra hoặc làm công tác quản lý nhà nước, công tác quản lý trong các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị ít nhất 02 (hai) năm trở lên, tính đến thời điểm bổ nhiệm.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm quán triệt, triển khai thực hiện đúng Quy định này. Thực hiện công tác quy hoạch và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức đảm bảo các tiêu chuẩn chức danh trước khi bổ nhiệm công chức.

2. Đối với trường hợp công chức đã được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, ban, ngành; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố theo quy định trước đây mà nay chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo Quyết định này thì Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để công chức được đào tạo, bồi dưỡng hoàn thiện tiêu chuẩn theo quy định.

3. Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh Thanh tra tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chiến Thắng